



THIẾT BỊ PLAZA

Công ty TNHH Minh Thiên Long -MST: 0105892276

VPHN: 14B Ngõ 200 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Kho MXD: 68 Vĩnh Quỳnh Thanh Trì, Hà Nội

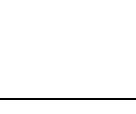
VPHCM: 24 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Hồ Chí Minh

Điện thoại/ Zalo: 0936390588 * 0915650156 * 0986166533 | Email: thietbiplaza@gmail.com

BẢNG BÁO GIÁ MÁY NÉN KHÍ PEGALION

STT	HÌNH ẢNH	THƯƠNG HIỆU	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GIÁ PHÂN PHỐI
1	 MODEL TM-OF550-40L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF550- 40L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3/4 HP Lưu lượng(L/phút): 110 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 40L	3.200.000
2	 MODEL TM-OF750-40L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF750- 40L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1HP Lưu lượng(L/phút): 145 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 40L	3.550.000
3	 MODEL TM-OF750*3-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF750x3- 180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	9,900,000

4	 MODEL TM-OF1100*3-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF1100x3- 180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4,5 HP Lưu lượng(L/phút): 450L Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	15,200,000
5	 MODEL TM-OF1100X4-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU GIẢM ÂM PEGALION Model: TM-OF1100X4-330L Điện áp: 220V Công suất(HP): 6 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	24.500.000
6	 MODEL TM-OF1100*4-500L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU GIẢM ÂM PEGALION Model: TM-OF1100X4-500L Điện áp: 220V Công suất(HP): 6 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	26,400,000
7	 MODEL TM-OF550*2-70L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF550*2- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1.5 HP Lưu lượng(L/phút): 160 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	5.500.000

8	 MODEL TM-OF750x2-70L	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF750x2- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 200 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	6.200.000
9	 MODEL TM-OF750x3-70L	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF750x3- 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	7.900.000
10	 MODEL TM-OF750x3-120L	  	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU, GIẢM ÂM PEGALION Model: TM- OF750x3- 120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 300 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	9.200.000
z11	 MODEL TM-V-0.12/8-70L (Sơn tĩnh điện)	 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM- V-0.12/8 - 70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 1.5 HP Lưu lượng(L/phút): 120 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	4.800.000

12	 MODEL TM-V-0.17/8-70L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.17/8-70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	5.300.000
13	 MODEL TM-V-0.17/8-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.17/8-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	6.500.000
14	 MODEL TM-V-0.17/8-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.17/8-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 2 HP Lưu lượng(L/phút): 170 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	7.800.000
15	 MODEL TM-V-0.25/8-70L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/8-70L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 70L	6.000.000

16	 MODEL TM-V-0.25/8-120L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/8-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	7.200.000
17	 MODEL TM-V-0.25/12.5-120L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/12.5-120L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	7.500.000
18	 MODEL TM-V-0.25/8-120L(380V) (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/8-120L(380V) Điện áp: 380V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	7.600.000
19	 MODEL TM-V-0.25/8-180L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/8-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	8.200.000

20	 MODEL TM-V-0.25/12.5-180L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/12.5-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	9.500.000
21	 MODEL TM-V-0.25/8-180L (380V) (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.25/8-180L(380V) Điện áp: 380V Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	9.200.000
22	 MODEL TM-V-0.25/8x2-230L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION 2 ĐẦU NÉN, 2 MOTO Model: TM-V-0.25/8x2-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3HPx2 Lưu lượng(L/phút): 500 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	13.000.000
23	 MODEL TM-V-0.25/12.5x2-230L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION 2 ĐẦU NÉN, 2 MOTO Model: TM-V-0.25/12.5x2-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 3HPx2 Lưu lượng(L/phút): 500 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	14.200.000

24	 MODEL TM-W-0.36/8-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-120L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	9.000.000
25	 MODEL TM-W-0.36/12.5-120L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-120L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	9.500.000
26	 MODEL TM-W-0.36/8-120L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-120L (220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	9.200.000
27	 MODEL TM-W-0.36/12.5-120L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-120L (220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 120L	10.000.000

28	 MODEL TM-W-0.36/8-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	9.600.000
29	 MODEL TM-W-0.36/12.5-180L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	10.600.000
30	 MODEL TM-W-0.36/8-180L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-180L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	10.200.000
31	 MODEL TM-W-0.36/12.5-180L (220V) (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-180L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	11.200.000

32	 MODEL TM-W-0.36/8-230L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	10.200.000
33	 MODEL TM-W-0.36/12.5-230L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	11.200.000
34	 MODEL TM-W-0.36/8-230L (220V) (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-230L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	10.600.000
35	 MODEL TM-W-0.36/12.5-230L (220V) (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/12.5-230L Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	11.800.000

36	 MODEL TM-W-0.36/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	10.900.000
37	 MODEL TM-W-0.36/8-330L (220V) (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.36/8-330L(220V) Điện áp: 220V Công suất(HP): 4 HP Lưu lượng(L/phút): 360 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	11.600.000
38	 MODEL TM-V-0.6/8-180L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.6/8-180L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 180L	11.200.000
39	 MODEL TM-V-0.6/8-230L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.6/8-230L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 230L	11.800.000

40	 MODEL TM-V-0.6/8-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-0.6/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 5.5 HP Lưu lượng(L/phút): 600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	12.500.000
41	 MODEL TM-W-0.67/8-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.67/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	14.700.000
42	 MODEL TM-W-0.67/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.67/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	16.000.000
43	 MODEL TM-W-0.67/8-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.67/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	16.800.000

44	 MODEL TM-W-0.67/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	   	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.67/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 7.5 HP Lưu lượng(L/phút): 670 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	18.000.000
45	 MODEL TM-W-0.9/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.9/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10HP Lưu lượng(L/phút): 900 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	16.000.000
46	 MODEL TM-W-0.9/8-500L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-0.9/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 900 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	17.800.000
47	 MODEL TM-W-1.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-1.0/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	17.500.000

48	 MODEL TM-W-1.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGALION MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-1.0/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	20.000.000
49	 MODEL TM-V-1.05/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGALION MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-1.05/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	20.100.000
50	 MODEL TM-V-1.05/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGALION MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-V-1.05/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	22.000.000
51	 MODEL TM-W-1.6/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 1 NĂM BẢO HÀNH PEGALION MADE IN VIETNAM	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-1.6/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 15HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	30.000.000

52	 MODEL TM-W-1.6/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION®  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-1.6/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	32.000.000
53	 MODEL TM-W-2.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION® 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-2.0/8-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	35.000.000
54	 MODEL TM-W-2.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION® 	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-2.0/8-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	36.000.000
55	 MODEL TM-W-2.0/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION®  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-2.0/12.5-330L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L	37.000.000

56	 MODEL TM-W-2.0/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION  	MÁY NÉN KHÍ DÂY ĐAI PEGALION Model: TM-W-2.0/12.5-500L Điện áp: 380V Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L	38.000.000
57	 MODEL TM-V-0.25/8-120L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ ĐẦU NỖ CHẠY BẰNG XĂNG Model: TM-V-0.25/8-120L Công suất(HP): 3 HP Lưu lượng(L/phút): 250 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 100L	12.000.000
58	 MODEL TM-W-1.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.0/8-330L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nỏ: D8	22.700.000
59	 MODEL TM-W-1.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION 	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.0/8-500L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nỏ: D8	25.700.000

60	 MODEL TM-V-1.05/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model:TM-V-1.05/12.5-330L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nối: D16	27.000.000
61	 MODEL TM-V-1.05/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model:TM-V-1.05/12.5-500L Công suất(HP): 10 HP Lưu lượng(L/phút): 1050 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D16	29.000.000
62	 MODEL TM-W-1.6/8-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-1.6/8-500L Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24	37.500.000
63	 MODEL TM-W-1.6/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)		MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model:TM-W-1.6/12.5-500L Công suất(HP): 15 HP Lưu lượng(L/phút): 1600 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24	39.900.000

64	 MODEL TM-W-2.0/8-330L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION  	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/8-330L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nối: D24	42.000.000
65	 MODEL TM-W-2.0/8-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION  	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/8-500L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 8 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24	44.000.000
66	 MODEL TM-W-2.0/12.5-330L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION  	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/12.5-330L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 330L Đầu nối: D24	45.000.000
67	 MODEL TM-W-2.0/12.5-500L (Sơn tĩnh điện)	 PEGALION  	MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG DẦU DIESEL Model: TM-W-2.0/12.5-500L Công suất(HP): 20 HP Lưu lượng(L/phút): 2000 Áp lực(Kg/cm): 12.5 Dung tích bình chứa(Lít): 500L Đầu nối: D24	46.000.000

68	 MODEL: TPM-10HP	 PEGALION® Hot NEW PRODUCTS	Máy nén khí trực vít: TPM-10HP Model: TPM-10HP Công suất: 7.5 Kw Lưu lượng: 1.1 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 195 Kg Kích thước: 900x650x870 mm	25.000.000
69	 MODEL: TPM-10HP/ÁP12	 PEGALION® 1 NĂM BẢO HÀNH	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM-10HP Công suất: 7.5 Kw Lưu lượng: 0.8 m3/Phút Áp lực: 1.2Mpa Cân nặng: 185 Kg Kích thước: 900x650x870 mm	28.000.000
70	 MODEL: TPM-20HP	 PEGALION® Hot NEW PRODUCTS	Máy nén khí trực vít: TPM-20HP Model: TPM-20HP Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 2.3 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 290 Kg Kích thước: 1140x790x1000 mm	41.000.000
71	 MODEL: TPM-20HP/ÁP 12	 PEGALION® Hot NEW PRODUCTS	MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM-20HP Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 1.9 m3/Phút Áp lực: 1.2 Mpa Cân nặng: 290 Kg Kích thước: 1140x790x1000 mm	44.000.000
72	 MODEL: TPM-30HP	 PEGALION® Hot NEW PRODUCTS	Máy nén khí trực vít: TPM-30HP Model: TPM-30HP Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 3.6 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 445 Kg Kích thước: 1300x920x1170 mm	48.000.000

73	 MODEL: TPM-30HP/ÁP 12		MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT Model: TPM-30HP Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 2.7 m3/Phút Áp lực: 1.2Mpa Cân nặng: 445 Kg Kích thước: 1300x920x1170 mm	49.950.000
74	 MODEL: TPM-50HP		Máy nén khí trực vít: TPM-50HP Model: TPM-50HP Công suất: 37 Kw Lưu lượng: 6.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 635 Kg Kích thước: 1460x1050x1250 mm	68.000.000
75	 MODEL: TPM-75HP		Máy nén khí trực vít: TPM-75HP Model: TPM-75HP Công suất: 55 Kw Lưu lượng: 9.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1300 Kg Kích thước: 1840x1230x1570mm	126.000.000
76	 MODEL: TPM-100HP		Máy nén khí trực vít: TPM-100HP Model: TPM-100HP Công suất: 75 Kw Lưu lượng: 12.6 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1120 Kg Kích thước: 1800x1360x1660mm	135.000.000

77	 MODEL: TPM-150HP		Máy nén khí trực vít: TPM-150HP Model: TPM-150HP Công suất: 110 Kw Lưu lượng: 19.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1700 Kg Kích thước: 2300x1470x1840mm	210.000.000
78	 MODEL: TPM-175HP		Máy nén khí trực vít: TPM-175HP Model: TPM-175HP Công suất: 132 Kw Lưu lượng: 23.2 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2000 Kg Kích thước: 2300x1470x1840mm	230.000.000
79	 MODEL: TMBT-10HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-10HP Model: TMBT-10HP Công suất: 7.5 Kw Lưu lượng: 1.1 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 185kg Kích thước: 850x600x905 mm	37.000.000
80	 MODEL: TMBT-20HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-20HP Model: TMBT-20HP Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 2.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 205Kg Kích thước: 900x750x1030 mm	53.000.000

81	 MODEL: TMBT-30HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-30HP Model: TMBT-30HP Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 3.75 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 450kg Kích thước: 1060x790x1160 mm	58.000.000
82	 MODEL: TMBT-50HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-50HP Model: TMBT-50HP Công suất: 37 Kw Lưu lượng: 6.5m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 515 Kg Kích thước: 1200x1000x1400 mm	98.000.000
83	 MODEL: TMBT-75HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-75HP Model: TMBT-75HP Công suất: 55 Kw Lưu lượng: 9.9 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1680 Kg Kích thước: 1800x1250x1600mm	195.000.000
84	 MODEL: TMBT-100HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-100HP Model: TMBT-100A Công suất: 75 Kw Lưu lượng: 13.3 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 1620 Kg Kích thước: 1840x1230x1570mm	215.000.000

85	 MODEL: TMBT-150HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-150HP Model: TMBT-150HP Công suất: 110 Kw Lưu lượng: 23 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2600 Kg Kích thước: 2300x1470x1840mm	330.000.000
86	 MODEL: TMBT -175HP (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-175HP Model: TMBT-175HP Công suất: 132 Kw Lưu lượng: 24.8 m3/Phút Áp lực: 0.8 Mpa Cân nặng: 2680 Kg Kích thước: 2300x1470x1840mm	360.000.000
87	 MODEL: TMBT -20HP/ÁP 16 (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-20HP Model: TMBT-20HP Công suất: 15 Kw Lưu lượng: 1.3 m3/Phút Áp lực: 1.6 Mpa Cân nặng: 205Kg Kích thước: 900x750x1030 mm	59.000.000
88	 MODEL: TMBT -30HP/ÁP 16 (Biến tần tiết kiệm điện)		Máy nén khí trực vít: TMBT-30HP Model: TMBT-30HP Công suất: 22 Kw Lưu lượng: 2.0 m3/Phút Áp lực: 1.6 Mpa Cân nặng: 450kg Kích thước: 1060x790x1160 mm	68.000.000

89	 Máy Trục vít tổ hợp Model: TMCP-20HP		Sản phẩm mới tổ hợp bộ 3 máy nén trục vít, bình tích và máy sấy khí công ty Thiên Mã Model: TMCP-20HP Điện áp: 380V Công suất(HP): 15kw Lưu lượng(L/phút): 1.3m3/ phút Áp lực(Kg/cm): 16 Kích thước 2100x760x1830 Bình 300L cân nặng 530Kg	90.000.000
90	 Máy Trục vít tổ hợp Model: TMCP-30HP		Sản phẩm mới tổ hợp bộ 3 máy nén trục vít, bình tích và máy sấy khí công ty Thiên Mã Model: TMCP-30HP Điện áp: 380V Công suất(HP): 22kw Lưu lượng(L/phút): 2.0m3/ phút Áp lực(Kg/cm): 16 Dung tích bình: 340L Kích thước: 1880x800x1750mm Cân nặng 630Kg	129.000.000
91	 TMMSK-15		Máy sấy khí TMMSK-15 Model: TMMSK-15 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.43KW Đầu nối ống khí: ZG1.0 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 650X460X740 Lưu lượng: 1.5m3	7.500.000
92	 TMMSK-25		Máy sấy khí TMMSK-25 Model: TMMSK-25 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.6 KW Đầu nối ống khí: ZG1.0 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 700X510X800 Lưu lượng: 2.5m3	8.500.000

93	 TMMSK-38		Máy sấy khí TMMSK-38 Model: TMMSK-38 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.86KW Đầu nối ống khí: ZG1.5 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 700X560X860 Lưu lượng: 3.8 m3	13.000.000
94	 TMMSK-45		Máy sấy khí TMMSK-45 Model: TMMSK-45 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 0.9 KW Đầu nối ống khí: ZG1.5 Áp lực làm việc ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 800x450x800 Lưu lượng: 4.5 m3	15.000.000
95	 TMMSK-68		Máy sấy khí TMMSK-68 Model: TMMSK-68 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 1.0 KW Đầu nối ống khí: ZG 1.5 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 945x518x820 Lưu lượng: 6.8 m3	16.500.000
96	 TMMSK-115		Máy sấy khí TMMSK-115 Model: TMMSK-115 Điện áp: 220V/ 50Hz Tổng công suất: 1.5 KW Đầu nối ống khí: ZG 2.0 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: 995x585x915 Lưu lượng: 11.5 m3	20.000.000

97	 TMMSK-155		Máy sấy khí TMMSK-155 Model: TMMSK-155 Điện áp: 380V/ 50Hz Tổng công suất: 2.3 KW Đầu nối ống khí: ZG 2.5 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: Lưu lượng: 15.5 m³	34.000.000
98	 TMMSK-250		Máy sấy khí TMMSK-250 Model: TMMSK-250 Điện áp: 380V/ 50Hz Tổng công suất: 3.75KW Đầu nối ống khí: DN80 Áp lực làm việc: ≤ 1.0 Mpa. Nhiệt độ đầu vào: $\leq 80^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ đầu ra: $2^{\circ}\text{C} - 10^{\circ}\text{C}$ Kích thước: Lưu lượng: 25 m³	54.000.000
99	Cổ xả 		Cổ xả	300.000
100	Rơ le khí điện 		Rơ le khí điện	900.000
101	Cốc lọc 001 		Cốc lọc khí MODEL: 001 (A, T, C) Kích thước: 31.5mmX11.3mmX11mm Lưu lượng lớn nhất: 1.2m³/min Áp lực lớn nhất: ≤ 1.0Mpa Đầu nối: ZG1	700.000
102	Cốc lọc 002		Cốc lọc khí MODEL: 002 Kích thước: 31.5mmX11.3mmX11mm	800.000

			Lưu lượng lớn nhất: 2.4m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG1	
103	Cốc lọc 004 		Cốc lọc khí MODEL: 004 Kích thước: 38mmX13.2mmX13.8mm Lưu lượng lớn nhất: 3.8m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG1.5	900.000
104	Cốc lọc 007 		Cốc lọc khí MODEL: 007 Kích thước: 51mmX13.2mmX13.8mm Lưu lượng lớn nhất: 6.5m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG1.5	1.000.000
105	Cốc lọc 010 (013) 		Cốc lọc khí MODEL: 010 (013) Kích thước: 64.5mmX14.3mmX14.6mm Lưu lượng lớn nhất: 13m³/min Áp lực lớn nhất: ≤1.0Mpa Đầu nối: ZG2	1.100.000

106	 Bình 120L (Sơn tĩnh điện)		Bình tích khí 120L Model: TM-0.12/10 Kích thước: 1,30x0,35m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 3,5mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc ≤10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	3.720.000
-----	---	---	---	------------------

107	 Bình 180L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 180L Model: TM-0.18/10 Kích thước: 1,7x0,4m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 3,5mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc ≤ 10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	4.500.000
108	 Bình 230L (Sơn tĩnh điện)	 	Bình tích khí 230L Model: TM-0.23/10 Kích thước: 1,7x0,45m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 4mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc ≤ 10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	6.200.000
109	 Bình 330L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 330L Model: TM-0.33/10 Kích thước: 1,9x0,5m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 4mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc ≤ 10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	6.900.000
110	 Bình 500L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 500L Model: TM-0.5/10 Kích thước: 1,9x0,6m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 5mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc ≤ 10Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	8.300.000

111	 Bình 1000L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 1000L Model: TM-1.0/10 Kích thước: 2,3x0.8m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 5mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc <=10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	12.000.000
112	 Bình 1500L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 1500L Model: TM-1.5/10 Kích thước: 2.0*1.05m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 6mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10Bar Áp suất làm việc <=10Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	19.000.000
113	 Bình 2000L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 2000L Model: TM-2.0/10 Kích thước: 2.75*1.05m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 6mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc <=10 Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	20.000.000
114	 Bình 3000L (Sơn tĩnh điện)	  	Bình tích khí 3000L Model: TM-3.0/10 Kích thước: 3.5*1.2m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 8mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 10 Bar Áp suất làm việc <=10Bar Áp suất thử lạnh 15Bar	30.000.000

115	 Bình 500L áp 16 (Sơn tĩnh điện)	 	Bình tích khí 500L Model: TM-0.5/10 Kích thước: 1,9x0.6m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 8mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 16 Bar Áp suất làm việc 16Bar Áp suất thử lạnh 24Bar	12.000.000
116	 Bình 1000L áp 16 (Sơn tĩnh điện)	 	Bình tích khí 1000L Model: TM-1.0/10 Kích thước: 2,3x0.8m Phụ kiện: Van an toàn, van xả và đồng hồ áp Dày 8mm Thép SS400 Áp suất thiết kế 16 Bar Áp suất làm việc 16Bar Áp suất thử lạnh 24Bar	21.000.000